

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22- 8 - 2019

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiên;
2. Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương- là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 696/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị My M**, sinh năm 1982; (bà M có mặt).

Địa chỉ: khu vực 5, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* **Ông Biện Điền L**, sinh năm 1977, (ông L vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 5, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị My M thể hiện:

Bà M và ông Biện Điền L tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa vào ngày 23/6/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không thể chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống, sống chung không hạnh phúc, ông L thường xuyên nhậu say về la mắng vợ con, bà đã cho ông L nhiều cơ hội nhưng vẫn không thay đổi. Bà và ông L hiện không còn sống chung. Nay bà xác định cuộc sống chung

không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Biện Điền L.

Về con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Biện Hoàng A, sinh ngày 10/8/2013, hiện cháu đang sống chung với ông L. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, khi Tòa án hòa giải thì ông L yêu cầu được nuôi con không yêu cầu bà cấp dưỡng nên bà cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Biện Điền L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Theo lời trình bày của ông L tại phiên hòa giải ngày 19/7/2019 thể hiện:

Ông L thống nhất lời trình bày của bà M về thời gian sống chung, thời gian đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống chung tại thị trấn H. Ông thừa nhận có uống rượu về la mắng vợ nhưng ông vẫn còn thương vợ, nay ông không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con được tốt. Ông hứa sẽ thay đổi không uống say về la mắng vợ nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như bà M trình bày. Trước nay cháu sống chung với vợ chồng, nếu phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị My M nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Biện Điền L có địa chỉ cư trú tại khu vực 5, thị trấn H, huyện Đ nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Biện Điền L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị My M và ông Biện Điền L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 23/6/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà M do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, nguyên nhân do ông L thường xuyên uống say về la mắng vợ con, bà đã cho ông L nhiều cơ hội nhưng ông L vẫn không thay đổi. Bị đơn ông L thừa nhận có uống rượu về la mắng vợ con nhưng không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ, mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải ngày 19/7/2019 tuy nhiên các bên không thống nhất được. Ông L không đồng ý ly hôn nhưng không chủ động tìm biện pháp để hòa giải mâu thuẫn. Mặt khác, ông L đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, chứng tỏ ông L không có thiện chí và cũng không đưa ra được phương pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ngược lại bà M xác định tình cảm vợ chồng với ông L không còn nên cương quyết yêu cầu ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

Về con chung: Bà Lê Thị My M và ông Biện Điền L có 01 con chung tên Biện Hoàng A, sinh ngày 10/8/2013. Bà M đồng ý để ông L Tiếp tục nuôi con và bà không phải cấp dưỡng. Ông L có ý kiến trình bày nếu phải ly hôn thì ông L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà M cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét lời trình bày của các đương sự và điều kiện hiện tại cháu An đang sống chung với ông L nên chấp nhận yêu cầu của bà M để ông L trực tiếp nuôi con chung, bà M không phải cấp dưỡng do ông L không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị My M và ông Biện Điền L thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Lê Thị My M và ông Biện Điền L trình bày không có và đều xác định không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị My M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà M đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị My M.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị My M được ly hôn với ông Biện Điền L.

Về con chung: Ông Biện Điền L được trực tiếp nuôi con chung tên Biện Hoàng A, sinh ngày 10/8/2013, giới tính: Nam. Bà Lê Thị My M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị My M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bà M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông Biện Điền L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Ông L cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bà M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì ông L, bà M, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị My M và ông Biện Điền L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị My M và ông Biện Điền L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị My M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003029 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Lê Thị My M đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Thị My M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Biện Điền L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung